TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS -ST
Ngày: 17-6-2025
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và Ông Trần Ánh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 11/6/2025 đến 17/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXX - ST ngày 19 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST-DS ngày 08/10/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-DS ngày 31/10/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 06/2024/QĐST-DS ngày 20/11/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 3324/TB - TA, ngày 02/6/2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị M, sinh năm 1946; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị M: Anh Quách Công T, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

* **Bị đơn:** Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1975; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Quách Văn M1, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2/ Bùi Thị H, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3/ Anh Quách Công T, sinh năm 1978, Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

4/ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Quách Công T, sinh năm 1978; Trú tại: Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

5/ Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1998; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

6/ Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

7/ Chị Quách Thị T2, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

8/ Bà Bùi Thị R, sinh năm 1946; Trú tại : Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

9/Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1959; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

10/ Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

11/ Anh Hoàng Công T3, sinh năm 1968; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

12/ Anh Hoàng Công C1, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

13/Anh Hoàng Công T4, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Người giám hộ cho anh T4: Bà Bùi Thị R (mẹ đẻ)

14/ Anh Hoàng Công T5, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

15/ Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

16/ Chị Bùi Thị H3, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

17/ Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H4 - Phó trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện L

18/ Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức T6 - Chủ tịch.

* **Người làm chứng:**

1/ Ông Hoàng Vạn N1, sinh năm1962; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2/ Ông Bùi Xuân T7, sinh năm 1966; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3/ Ông Bùi Văn N2, sinh năm 1965; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

4/ Bà Bùi Thị B1, sinh năm 1968; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

5/ Ông Hoàng Văn T8, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

6/ Bà Hoàng Thị H5, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị M trình bày: Bà là gia đình chính sách nên năm 1997 được Nhà nước cấp đất và làm nhà tình nghĩa. Đến ngày 12/02/2001 thì thửa đất nêu trên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Đinh Thị M, diện tích 664m2 trong đó 400m2 đất ở, đất vườn là 264m tại thửa số 50, tờ bản đồ 169e, địa chỉ xóm S, xã H (nay là xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình. Do con trai bà là Quách Công T không có chỗ ở nên bà cho con trai cùng xây nhà và canh tác trên diện tích đất nói trên. Đến năm 2018 bà yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện về đo đạc, có sự chứng kiến của cán bộ địa chính xã thì được biết diện tích đất của gia đình bà ranh giới bao gồm cả thửa đất mà chị Hoàng Thị B 44 tuổi, cũng tại S, C, L đang sinh sống, canh tác. Chị B đang canh tác và sử dụng diện tích đất trên của đình bà khoảng hơn 100m từ năm 1998. Bà đã nói chuyện nhưng chị B đã có ý kiến cho chị ở nhờ và trả lại phần đất còn lại cho gia đình bà canh tác. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2024 bà M thay đổi lời khai và khẳng định rằng bà chưa bao giờ đòi đất chị B đang ở, chị B cũng không nói với bà là cho chị B mượn đất.

Sau đó chị B làm đơn đề nghị lên UBND xã và cho là con trai bà là Quách Công T đã tranh cướp đất của chị và luôn có hành vi xúc phạm gia đình bà mà UBND xã đã không làm rõ được sự việc trên. Vì vậy bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xem xét sự việc làm rõ để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà theo đúng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Yêu cầu chị Hoàng Thị B phải tháo gỡ công trình trên đất và trả lại cho gia đình bà khoảng 130m^2 phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Quá trinh giải quyết và tại phiên tòa anh Quách Công T - đại diện theo ủy quyền của bà Đinh Thị M yêu cầu: Yêu cầu chị Hoàng Thị B phải tháo gỡ công trình và trả lại cho gia đình bà Đinh Thị M phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình là 220,5m^2.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1: Buộc bà Đinh Thị M, sinh năm 1946; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình phải trả lại phần diện tích đất bị cấp chồng lấn 86,4m^2 cho anh C1 theo đúng diện tích đất thực tế mà gia đình anh C1 vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M, bà không đồng ý.

Bị đơn chị Hoàng Thị B trình bày: Bố chị ông Hoàng Công N3 khai hoang phục hóa diện tích đất gia đình chị và gia đình bà Đinh Thị M đang sử dụng từ những năm 1958. Đến năm 1997 thì Đ và Nhà nước có chủ trương xây nhà tình nghĩa cho hộ gia đình liệt sỹ là ông Hoàng Trung T9 và bà Đinh Thị M. Chính quyền xóm xã, thời điểm đó có ông Hoàng Văn T8 làm địa chính ở Ủy ban xã đến vận động gia đình chị nên bố chị là ông Hoàng Công N3 có hiến một miếng đất cho nhà bà Đinh Thị M làm nhà tình nghĩa. Khi hiến đất cho nhà bà M bố chị không nói hiến thửa đất số bao nhiêu mà chỉ ranh giới đất trên thực địa có sự chứng kiến của ông L trưởng thôn Suối C2 (hiện nay ông L đã chết). Diện tích đất đó năm 1997 xã đã xây nhà tình nghĩa cho gia đình bà M, sau này ngôi nhà được sửa lại anh M1 và bà M đang sinh sống, diện tích đất còn lại là đất vườn gia đình bà M sử dụng để trồng cây và làm chuồng trại. Đến năm 2002 anh T lập gia đình và xây nhà, năm 2007 anh T xây dựng tường bao quanh nhà như hiện tại. Đây chính là ranh giới đất giữa nhà bà M và gia đình chị. Thửa đất của gia đình bà M và gia đình chị có ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp gì. Đến năm 2018 gia đình anh T đi tách thửa để chia đất mới phát hiện ra thửa đất chị đang ở hiện tại nằm trong sổ đỏ nhà bà M2. Từ đó anh T làm của từ bếp nhà anh T sang vườn nhà chị một cách tự do và liên tục yêu cầu chị trả lại đất, kể từ đó hai gia đình mới xẩy ra tranh chấp. Năm 2019 xã đã giảng hòa bảo đất nhà ai thì nhà đó tiếp tục sống không tranh chấp nữa nhưng gia đình anh T không đồng ý nên bà M (mẹ anh T) đã khởi kiện ra Tòa. Diện tích đất đang tranh chấp với gia đình bà Đinh Thị M chị được bố chị cho từ năm 1998, chị xây nhà ở từ đó đến nay không có tranh chấp với ai. Vậy mà không hiểu vì sao năm 2001 Cơ quan có thẩm quyền lại cấp đất cho gia đình bà Đinh Thị M chồng lấn nên diện tích đất nhà chị. Nay bà M khởi kiện yêu cầu chị phải tháo gỡ công trình trên đất và trả lại cho gia đình bà Đinh Thị M phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình là 220,5m^2 chị không đồng ý. Vì diện tích đất chị đang sử dụng là của gia đình chị khai hoang từ

những năm 1958, bố chị cho chị ở từ năm 1998, cơ quan có thẩm quyền đã cấp sai diện tích đất cho gia đình bà M.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1: Buộc bà Đinh Thị M, sinh năm 1946; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình phải trả lại phần diện tích đất bị cấp chồng lấn 86,4m^2 cho anh C1 theo đúng diện tích đất thực tế mà gia đình anh C1 vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M. Chị đồng ý với yêu cầu độc lập của anh C1 vì điện tích đất anh C1 đang sử dụng là của bố chị ông Hoàng Công N3 cho anh C1.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1/ Anh Quách Công T, anh Quách Văn M1 (con trai bà M) trình bày: Năm 1997 gia đình anh gồm có bà Đinh Thị M, chị Hoàng Thị H6 (đã chết), anh Quách Công T và anh Quách Văn M1, chị Quách Thị T2 đến sinh sống tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; diện tích 664m2, địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình. Thửa đất này gia đình anh được cấp diện gia đình chính sách, trên đất có một ngôi nhà tình nghĩa diện tích khoảng 60-70m2, ngôi nhà này hiện anh M1 cùng vợ con và mẹ các anh là bà M đang sinh sống. Phần diện tích đất còn lại gia đình anh sử dụng để xây chuồng trại. Năm 2002 anh T lấy vợ là chị Nguyễn Thị H1 thì anh T tháo dỡ chuồng trại để xây nhà riêng sống cùng với vợ, căn nhà này hiện anh T cùng vợ con đang sinh sống. Tường bao nhà anh T được xây dựng khoảng năm 2007, tường bao có ranh giới phân cách giống hiện trạng tường bao hiện nay. Khi cấp đất chính quyền địa phương không chỉ ranh giới cụ thể trên thực địa cho gia đình các anh nên các anh và gia đình nghĩ ranh giới thửa đất của gia đình các anh với các hộ liên kề chính là diện tích đất gia đình các anh đang sử dụng có tường bao như hiện nay. Đến năm 2018 gia đình các anh muốn chia đất cho các thành viên trong gia đình nhưng không làm được do chị B đang sinh sống trên phần đất mà gia đình các anh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, từ đó giữa gia đình các anh và gia đình chị B phát sinh tranh chấp. Gia đình các anh không được sử dụng hết diện tích đất được nhà nước cấp, chị B đã làm nhà lấn chiếm khoảng một phần ba diện tích đất nhà các anh, gia đình các anh đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị B không trả mà còn tìm mọi cách lấn chiếm, cho người chặt phá cây cối trên đất bất chấp pháp luật. Nay anh M1, anh T yêu cầu chị Hoàng Thị B trả lại cho gia đình các anh diện tích đất mà chị B đang sử dụng 220,5m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình như yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M mẹ anh.

Đối với yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1: Buộc bà Đinh Thị M, sinh năm 1946; Trú tại: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình phải trả lại phần diện tích đất bị cấp chồng lấn 86,4m^2 cho anh C1 theo đúng diện tích đất thực tế mà gia đình anh C1 vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M. Các anh không đồng ý với yêu cầu này của anh C1 vì diện tích đất anh C1 đang sử dụng tranh chấp với bà M nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ quan có thẩm quyền cấp cho bà Đinh Thị M.

*2/ Chị Nguyễn Thị H1 (vợ anh T) trình bày:*Năm 2002 chị lấy anh Quách Công T, trong thời gian hai mươi hai năm chị đã làm việc và đóng góp rất nhiều công sức, tài sản trên đất mà mẹ chồng chị bà M đang đứng tên. Nay xảy ra việc tranh chấp giữa bà Đinh Thị M và bà Hoàng Thị B làm gia đình chị mất đất và quyền sử dụng đất không đúng trên giấy tờ mà nhà nước cấp. Chị đề nghị Tòa án làm rõ sự việc trên để gia đình yên tâm sinh sống trên mảnh đất nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho gia đình chị.

Chị không đồng ý với yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1.

3/ Chị Quách Thị T2 (con gái bà M) trình bày: Thửa đất số số 50, tờ bản đồ 169e; địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình là của mẹ chị vì chị đã đi lấy chồng. Mẹ chị là vợ liệt sỹ nên được nhà nước cấp đất để xây nhà tình nghĩa. Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của mẹ chị bà Đinh Thị M yêu cầu chị Hoàng Thị B trả lại cho gia đình các anh diện tích đất mà chị B đang sử dụng nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; đại chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình và tháo dỡ công trình trên đất.

Chị không đồng ý với yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1

4/ Chị Bùi Thị H (con dâu bà M) trình bày: Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M, yêu cầu chị Hoàng Thị B trả lại cho bà M diện tích đất mà chị B đang sử dụng 220,5m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình.

Chị không đồng ý với yêu cầu độc lập của ông Hoàng Công C1

5/ Chị Hoàng Thị C trình bày: Chị là con gái bà Hoàng Thị B, chị sinh ra và lớn lên S, từ khi nhận thức được chị đã được sống tại mảnh đất liền kề nhà ông T. Chị được ông bà ngoại kể lại là mảnh đất này ông bà cho mẹ chị từ năm 1998 vì nhà chị chỉ có hai mẹ con. Giữa gia đình chị và gia đình bà M, ông T không có tranh chấp gì, đến khoảng giữa năm 2017 thì mẹ chị bảo ông T nói đất mà gia đình chị đang sinh sống có trong sổ đỏ nhà bà M (mẹ ông T). Từ đó ông T liên tục đòi lại đất của gia đình tôi. Chị

xin cam đoan những lời chị khai đều là sự thật. Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà B - mẹ chị trả lại cho bà M diện tích đất 220,5m^2 và tháo dỡ công trình trên diện tích đất chị không đồng ý. Vì diện tích đất gia chị đang sử dụng là của ông ngoại khai hoang từ những năm 1958, ông ngoại chị cho mẹ chị ở từ năm 1998, cơ quan có thẩm quyền đã cấp sai diện tích đất cho gia đình bà M.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Hoàng Công C1 chị hoàn toàn đồng ý. Đề nghị gia đình bà M trả lại cho gia đình ông C1 diện tích đất chồng lấn nằm trong sổ đỏ nhà bà M.

6/ Anh Hoàng Công T5, anh Hoàng Công T3, chị Hoàng Thị H2, chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị G bà Bùi Thị R trình bày: Bà R là vợ ông N3, các anh chị là con của ông Hoàng Công N3. Bà R sống cùng ông N3 từ năm 1967, còn các anh chị từ khi sinh ra đã sống trên thửa đất số 52, tờ bản đồ 169e, địa chỉ: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e, địa chỉ: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình đứng tên hộ bà Đinh Thị M có nguồn gốc thuộc quyền sử dụng của chồng bà R bố các anh chị là ông Hoàng Công N3, trước đây được sử dụng để trồng ngô sắn. Khoảng năm 1997 nhà nước có chủ trương uống nước nhớ nguồn nên bố các anh chị có hiến một phần diện tích đất của gia đình anh chị cho hộ bà Đinh Thị M - gia đình chính sách ở địa phương. Gia đình bà M chuyển về sống trên diện tích đất gia đình anh chị hiến từ năm 1997. Thời điểm này ông N3 không biết gia đình có thửa đất nào mà chỉ biết đất của gia đình có ranh giới đến đâu. Chính vì vậy ông Hoàng Công N3 đã chỉ diện tích đất hiến tặng cho gia đình bà M trên thực địa, diện tích đất này có ranh giới như gia đình bà M đang sử dụng hiện nay (có tường bao cụ thể).Thời điểm hiến đất có ông Hoàng Văn T8 - cán bộ địa chính xã cầm thước dây đi đo, kéo dây đo từ mỏm đá nay là tường bao nhà anh T đến hết diện tích đất mà anh M1, bà M đang ở hiện tại. Diện tích đất mà ông T8 kéo dây đo từ thời điểm đó giống với diện tích đất mà gia đình bà M đang sử dụng. Ông T8 hiện nay vẫn còn sống, minh mẫn tại xóm Đ, xã C và có thể làm chứng về vấn đề này. Trước khi anh T xây tường bao năm 2007 thì ranh giới giữa hai nhà được thể hiện bằng hàng rào cây tre nứa. Đây chính là ranh giới đất giữa gia đình bà M và gia đình ông N3. Giữa hai nhà không có tranh chấp gì cho đến khoảng năm 2018 khi gia đình anh chị và gia đình bà M đi tách sổ chia đất cho các con thì phát hiện ra một phần diện tích đất của gia đình anh chị được cấp cho gia đình hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e, địa chỉ: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Diện tích đất này chị B và anh C1 đang sử dụng và được ông Hoàng Công N3 cho khi các anh chị lập gia đình. Chị B sử dụng từ năm 1998, ông N3 có dựng cho chị B một ngôi nhà tranh tre vách đất để ở, đến năm 2009 thì B xây dựng nhà cấp bốn để ở như hiện nay. Diện tích đất gia đình anh C1 đang sử dụng trước đây sử dụng để trồng ngô sắn, năm 2007 thì

bố mẹ cho C1 xây nhà để ở. Thời điểm nhà bà M đo đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình ông N3 không biết cũng không có ai gọi gia đình ra để chỉ ranh giới đất giữa hai nhà nên gia đình không biết phần đất mà chị B, anh C1 đang sử dụng bị cấp nhầm cho hộ bà M.

Nay bà M khởi kiện: yêu cầu chị B phải tháo gỡ công trình trên đất và trả lại cho gia đình bà Đinh Thị M phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình có diện tích 220,5m^2, bà R và các anh chị không đồng ý. Vì diện tích đất chị B đang sử dụng là của gia đình anh chị khai hoang từ những năm 1958, ông N3 cho chị B ở nên đất này thuộc quyền sử dụng của chị B.

Bà R và các anh chị hoàn toàn đồng ý với yêu cầu độc lập của anh C1

7/ Anh Hoàng Công C1 trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý với lời khai của mẹ anh bà Bùi Thị R và các anh chị em của anh là Hoàng Công T5, Hoàng Công T3, Hoàng Thị H2, Hoàng Thị N, Hoàng Thị G trình bày. Thửa đất số 50 tờ bản đồ169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M có nguồn gốc là của bố anh là ông Hoàng Công N3. Khoảng năm 1997 nhà nước có chủ trương uống nước nhớ nguồn nên bố anh hiến một phần diện tích đất gia đình anh đang sử dụng cho gia đình bà M, diện tích đất đó đúng như hiện trạng đất gia đình bà M đang sử dụng hiện nay mà anh T con trai bà M đã xây tường bao. Năm 1998 em gái anh là Hoàng Thị B có bầu nhưng không có chồng nên bố anh đã cắt cho B một ít đất rồi xây nhà tranh vách đất cho B ở. Năm 2007 bố anh cũng cắt cho vợ chồng anh một ít đất để xây nhà ở. Các gia đình sử dụng ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp gì cho đến năm 2018 khi gia đình bà M đi tách sổ chia đất cho các con thì phát hiện ra một phần diện tích đất của gia đình anh chị được cấp cho gia đình hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e, địa chỉ: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nay bà M khởi kiện: yêu cầu chị B phải tháo gỡ công trình trên đất và trả lại cho gia đình bà Đinh Thị M phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: 169e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình là 220,5m^2 anh không đồng ý. Vì diện tích đất chị B đang sử dụng là của gia đình bố anh ông Hoàng Công N3 khai hoang từ những năm 1958, ông N3 cho chị B ở nên đất này thuộc quyền sử dụng của chị B.

Diện tích đất thực tế mà anh đang sử dụng có nguồn gốc từ đất của bố anh để lại tại thửa đất số 50 và 52. Trước khi vợ chồng anh xây nhà năm 2007 thì diện tích đất này được gia đình anh sử dụng từ khoảng những năm 1958 để trồng ngô sắn và trong sổ mục kê của UBND xã H (nay là xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình thì thửa đất số

50,52tờ bản đồ 169e, địa chỉ: xã H (nay là xã C) chủ sử dụng đất là ông Hoàng Công N3. Khoảng năm 2020, gia đình anh có đi làm thủ tục tách thửa đất số 52 tờ bản đồ 169e chia cho các anh chị em trong đó có anh. Năm 2021, anh được nhà nước cấp thửa đất số 172, tờ bản đồ số F48-116-169-e theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CS00138 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 15/4/2021. Phần diện tích đất thực tế mà nhà anh đang sử dụng hiện nay chính là diện tích đất sau khi tách từ thửa số 52 kể trên và một phần đất ngoài bìa. Sau này anh mới biết diện tích đất ngoài bìa này nằm trong thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e được cấp cho hộ bà M. Bố anh chỉ hiến một phần chứ không phải toàn bộ thửa đất số 50, diện tích đất bố anh hiến cho nhà nước để cấp cho nhà bà M được chỉ mốc giới trên thực địa chính là diện tích đất nhà bà M đang sử dụng có tường bao cụ thể như hiện nay. Anh sinh sống ổn định, canh tác và sử dụng diện tích đất như hiện nay từ trước đến nay không có tranh chấp gì với bất cứ ai kể cả với hộ nhà bà Đinh Thị M. Kết quả trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình cho thấy diện tích đất được cấp cho hộ nhà bà Đinh Thị M tại thửa số 50 chồng lấn lên phần diện tích thực tế mà anh đang sử dụng là 86,4m^2. Chính vì vậy, anh viết đơn khởi kiện độc lập yêu cầu bà Đinh Thị M phải trả lại phần diện tích bị cấp chồng lấn này cho anh theo đúng diện tích đất thực tế mà nhà anh vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay với diện tích 86,4m^2.

8/ Ông Hoàng Văn T1 trình bày: Ranh giới thửa đất giữa gia đình nhà ông với thửa đất gia đình nhà bà Đinh Thị M đang sử dụng chính là tường bao mà gia đình bà M đã xây dựng (ranh giới này trước đây là hàng rào cây găng). Ranh giới giữa hai nhà cố định, ổn định từ năm 1998 đến nay không thay đổi, không có tranh chấp gì. Do sự nhầm lẫn của Cơ quan có thẩm quyền khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình nhà ông tại thửa đất số 36, tờ bản đồ 169e, địa chỉ: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên một phần đất nhà ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng nhà bà M lại đang sử dụng thực tế với diện tích là 192,1m^2, ông không có ý kiến gì về vấn đề này. Ông không có tranh chấp gì về ranh giới đất với hộ bà Đinh Thị M. Diện tích đất gia đình ông đang sử dụng chính là diện tích đất mà gia đình ông được nhà nước cấp. Đề nghị Cơ quqan có thẩm quyền chỉnh lý lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà ông cho phù hợp với diện tích đất thực tế gia đình ông đang sử dụng Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M yêu cầu độc lập của anh C1 không liên quan đến ông nên ông không có ý kiến gì.

9/ Đại diện Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm trình bày theo Văn bản số 2719/UBND-TNMT ngày 19/11/2024 của UBND huyện L gửi Toà án nhân dân huyện

Lương Sơn. Theo kết quả trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hoà Bình cho thấy: Diện tích đất 86.4 m^2 do ông Hoàng Công C1 quản lý, sử dụng ổn định thực tế; Mương nước do UBND xã C đang quản lý, sử dụng diện tích 13,4m^2; Diện tích đất 220,5 m^2 do bà Hoàng Thị B quản lý, sử dụng ổn định thực tế, nằm trong thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e, có diện tích trong GCNQSDĐ là 664m^2 do Chủ tịch UBND huyện L cấp cho hộ bà Đinh Thị M ngày 12/02/2001.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

9/ Đại diện Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình trình bày: Mương nước nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 50, tờ bản đồ số 169e được cấp cho hộ nhà bà Đinh Thị M. Thực tế là mương nước thuộc quản lý của UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Mương nước này đã có từ những năm 1950, là mương thoát nước của cả xóm S, xã C, không có mương nước này thì xóm không còn đường thoát nước nào nữa, nước sẽ bị tràn lên mặt đường. Chính vì vậy, UBND xã C đề nghị cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý lại Giấy chứng nhận được cấp cho hộ nhà bà Đinh Thị M đối với thửa đất số 50, tờ bản đồ số 169e phù hợp với diện tích đất hộ nhà bà M có quyền sử dụng, không bao gồm diện tích mương nước thuộc quyền quản lý của UBND xã C.

** Người làm chứng*

1/ Chị Hoàng Thị H5 trình bày: Năm 1963 bố chị là ông Hoàng Trung T9 và mẹ chị là bà Đinh Thị M kết hôn và sinh được hai người con là chị và Hoàng Thị H6, sinh năm 1967. Năm 1976 thì bố chị mất và mẹ chị xây duwngj gia đình với ông Quách Công K rồi sinh được ba người con là Quách Công T, Quách Văn M1, Quách Thị T2. Năm 1997 mẹ chị được nhà nước cấp đất xây nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình. Thời điểm cấp đất chị đã lập gia đình. Nay mẹ chị bà Đinh Thị M khởi kiện chị không có ý kiến gì, yêu cầu chị B trả lại diện tích đất cho mẹ chị như trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà mẹ chị bà Đinh Thị M được nhà nước cấp.

2/ Ông Hoàng Vạn N1 trình bày: Ông là người dân địa phương được sinh ra và lớn lên tại Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Thửa đất chị B đang sử dụng được bố chị B là ông Hoàng Công N3 cho, ông Hoàng Công N3 khai hoang thửa đất này từ khoảng những năm 1967 ngay bên cạnh đất ở, đất vườn của gia đình ông. Ranh giới giữa thửa đất nhà ông Hoàng Công N3 với gia đình bà Đinh Thị M chính là tường bao mà anh T (con trai bà M) xây dựng. Trước khi anh T xây dựng tường bao thì ranh giới

giữa hai nhà chính là hòn đá trắng, hòn đá này khi xây dựng tường bao anh T đã đạp đi, nhưng chân hòn đá vẫn còn.

3/ Ông Bùi Xuân T7, ông Bùi Văn N2, bà Bùi Thị B1 trình bày: Nhất trí với lời trình bày của ông Hoàng Vạn N1.

4/ Ông Hoàng Văn T8 trình bày: Ông công tác tại UBND xã H (nay là xã C) từ năm 1987 đến năn 2020. Từ năm 1994 đến năm 1997 ông là ủy viên UBND xã H, ông có được đi dẫn đạc, cắm mốc thửa đất nhà nước cấp cho gia đình chính sách là hộ bà Đinh Thị M (bà M có chồng là liệt sỹ Hoàng Văn T10). Bên cạnh thửa đất của hộ bà Đinh Thị M là đất của gia đình ông Hoàng Công N3. Ranh giới giữa hai thửa đất trước đó chính là hòn đá trắng to mà anh T (con trai bà M2) xây dựng tường bao hiện nay. Thửa đất chị B đang sử dụng là do ông N3 bố chị B cho, còn chị B sử dụng từ thời gian nào thì ông không được biết.

Biên bản xác minh nguồn gốc thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình được UBND huyện L cấp cho hộ bà Đinh Thị M ngày 12/02/2001 tại UBND xã C thể hiện: Theo sổ mục kê được lập khoảng năm 1995 thì thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; diện tích 664m2, địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình thuộc quyền sử dụng của ông Hoàng Công N3 (bố đẻ chị Hoàng Thị B). Theo sổ địa chính ngày 28/7/200 thì thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; diện tích 664m2địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình thuộc quyền sử dụng của bà Đinh Thị M. Diện tích đất đang tranh chấp giữa bà Đinh Thị M và bà Hoàng Thị B nằm trong đất số 50, tờ bản đồ 169e mang tên hộ bà Đinh Thị M. Tuy nhiên diện tích đất này (248,9m2) đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý thành một phần riêng biệt (theo bản đồ số hóa).

Ông Hoàng Văn Đ1 trưởng xóm S cho biết thửa đất chị Hoàng Thị B đang sử dụng trước đây là của ông Hoàng Công N3, chị B được ông N3 cho và sử dụng từ năm 1998 đến nay. Khoảng năm 2017 hoặc 2018 khi gia đình bà M chia đất cho các con, cơ quan đo đạc đến đo đạc để tách sổ đất thì phát hiện ra đất nhà chị B đang sử dụng nằm trong bìa đất nhà bà M từ đó giữa hai gia đình phát sinh tranh chấp. Ranh giới giữa đất nhà chị B với gia đình bà M chính là tường bao anh T xây dựng, trước đây ranh giới giữa hai nhà là hòn đá trắng mà anh T đã đập đi và xây dựng tường bao hiện nay.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc: Thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 664m^2 (diện tích thực tế là 679,2m^2), địa chi: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình được UBND huyện L cấp cho hộ bà Đinh Thị M ngày 12/02/2001 có tứ cận như sau: phía Bắc giáp hộ ông Hoàng Văn T1, có chiều dài 17,17m; phía Đông giáp ruộng lúa của xóm có chiều dài 27,1m; phía Nam giáp phần

đất mà hộ ông Hoàng Công C1 đang sử dụng có chiều dài 25,69m; phía Tây giáp đường bê tông xóm có chiều dài 37,2m. Diện tích phần đất tranh chấp giữa hộ bà Đinh Thị M với bà Hoàng Thị B là 220,5m^2 có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp phần đất hộ bà Đinh Thị M (trực tiếp giáp với phần đất của ông Quách Công T - con trai bà M) đang sử dụng có chiều dài 22,61m; Phái Đông giáp diện tích đất thực tế nhà bà Hoàng Thị B đang sử dụng có chiều dài 7,69m; Phía Nam giáp hộ ông Hoàng Công C1 có chiều dài 24,55m; Phía Tây giáp đường xóm có chiều dài 10,82m. Diện tích đất tranh chấp giữa hộ bà M với ông Hoàng Công C1 là 86,4m^2 có tứ cận như sau: phía Bắc giáp diện con mương (thuộc sự quản lý của ủy ban nhân dân xã C, L, Hòa Bình nằm trong diện tích đất được cấp cho nhà bà Đinh Thị M) có chiều dài 24,57m; Hướng Đông giáp mương hiện trạng phía sau có chiều dài 0.05m; Hướng Đông bắc giáp diện tích đất nhà ông Hoàng Công C1 đang sử dụng thực tế có chiều dài là 25,69m; Hướng Tây giáp đường xóm có chiều dài 6,73m. Mương nước do UBND xã C quản lý diện tích 13,4m2, có tứ cận như sau: hướng Bắc giáp diện tích đất nhà bà Hoàng Thị B đang sử dụng thực tế có chiều dài 24,55m, hướng Đông giáp mương hiện trạng phía sau có chiều dài 0,48m, phía Bắc gipá diện tích đất nhà ông Hoàng Công C1 đang sử dụng thực tế có chiều dài 24,57m, hướng Tây giáp đường xóm có chiều dài 1,52m.

Kết quả định giá tài sản: Về giá trị quyền sử dụng đất có diện tích 86,4m^2 là 43.200.000 đồng. Về giá trị quyền sử dụng đất có diện tích 220,5m^2 là: 110.250.000 đồng; tài sản trên diện tích đất 220,5m^2 là 124. 803.291 đồng, tổng giá trị tài sản là: 235.053.291 đồng

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 19, Điều 21 Luật đất đai 1993; Khoản 11 Điều 4, Điều 49,50 Luật đất đai 2003; Khoản 5 Điều 98, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 135, Điều 138 Luật đất đai 2024; Khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chị Hoàng Thị B tháo dỡ công trình trên đất và trả lại phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình có diện tích 220.5m^2.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1 về việc: yêu cầu hộ bà Đinh Thị M trả lại phần diện tích 86,4 m đã bị cấp chồng lấn nằm trong thửa đất số 50, tờ bản đồ 1696, địa chỉ: S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình mà cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị M.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị M là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà M phải nộp chi phí tố tụng theo quy định cảu pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và diện tích đất tranh chấp tại xóm S, xã C huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất mà bị đơn đang sử dụng mà nguyên đơn được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khởi kiện yêu cầu nguyên đơn trả lại diện tích đất mà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang sử dụng nhưng nguyên đơn lại được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên xác định là tranh chấp quyền sử dụng đất.

Tòa án đã thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải đến các đương sự hợp lệ. Toà án đã tiến hành giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên toà, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ và thông báo thời gian tiếp tục phiên tòa dân sự sơ thẩm đến các đương sự. Tại phiên tòa ngày 11/6/2025 nguyên đơn, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M về việc: Buộc chị Hoàng Thị B phải trả lại cho gia đình bà Đinh Thị M phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình diện tích 220.5m^2.

Nguyên đơn bà Đinh Thị M, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Gia đình bà là gia đình chính sách nên được nhà nước cấp đất và xây nhà tình nghĩa vào năm 1997 tại S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đến ngày 12/02/2001 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 50 tờ bản đồ 169e, diện tích 664m2. Từ khi được cấp đất cho đến năm 2018 giữa gia đình bà và gia đình chị B không có tranh chấp gì, ranh giới giữa hai nhà chính là tường bao mà anh T con trai bà xây dựng. Gia đình bà sử dụng đất ổn định đến năm 2018 thì được biết diện tích đất gia đình bà được cơ quan có thẩm quyền cấp bao gồm cả diện tích đất mà chị Hoàng Thị B đang sinh sống, canh tác khoảng hơn 100m^2, theo đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình là 220,5m^2. Vì vậy nên bà khởi kiện ra tòa yêu cầu chị Hoàng Thị B phải trả cho bà diện tích đã lấn chiếm 220m2 và tháo dỡ công trình trên đất.

Bà M không đồng ý với yêu cầu độc lập của anh C1.

Bị đơn bà Hoàng Thị B trình bày: Thửa đất chị đang tranh chấp với hộ bà Đinh Thị M có nguồn gốc là của bố chị ông Hoàng Công N3 khai hoang từ những năm 1958. Năm 1997 thì hiến một phần đất của gia đình để Nhà nước cấp đất xây nhà tình nghĩa cho gia đình bà M. Năm 1998 chị không lập gia đình nhưng lại có bầu nên bố chị đã cho chị một mảnh đất nhỏ và dựng nhà tranh vách đất nên cho chị ở cạnh gia đình nhà bà M, năm 2008 chị xây dựng nhà cấp bốn như hiện nay. Hai gia đình sử dụng ổn định, cố định về ranh giới đất từ năm 1997 đến 2018 không có tranh chấp gì. Đến năm 2018 khi bà M chia đất cho các con có nhờ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L đến đo đạc thì phát hiện ra diện tích đất chị đang sử dụng nằm trong thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M nên phát sinh tranh chấp. Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M vì diện tích đất chị đang sử dụng là được bố chị ông Hoàng Công N3 cho, không liên quan đến đất nhà bà M được cơ quan có thẩm quyền cấp. Diện tích đất bố chị hiến cho Nhà nước để cấp đất cho bà M có ranh giới đúng như ranh giới đất gia đình bà M đang sử dụng hiện nay. Cơ quan có thẩm quyền đã cấp đất cho bà M chồng lấn vào diện tích đất gia đình chị đang sử dụng là không đúng, chị đề nghị chỉnh lý lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà bà M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về nguồn gốc đất: bà M và các con của bà M đều thống nhất lời khai về việc thửa đất gia đình bà đang sinh sống là được nhà nước cấp vào năm 1997 do gia đình bà thuộc diện gia đình chính sách, khi cấp đất cơ quan có thẩm quyền không đo đất, không chỉ mốc giới đất nên khi chưa phát sinh tranh chấp gia đình bà M cho rằng mốc giới thửa đất gia đình được cấp như hiện trạng đang sử dụng. Điều này phù hợp với lời khai của chị Hoàng Thị B, bà Bùi Thị R, anh Hoàng Công C1, anh Hoàng Công T5, anh Hoàng Công T3, chị Hoàng Thị H2, chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị G về việc chồng bà R và bố của anh chị là ông Hoàng Công N3 đã hiến một phần đất của gia đình cho nhà nước để xây nhà tình nghĩa cho gia đình bà M vào năm 1997. Do lời khai của các bên phù hợp và thống nhất với nhau và tại sổ mục kê của UBND xã C được lập khoảng năm 1995 cũng thể hiện thửa đất số 50 chủ sử dụng đất là ông

Hoàng Công N3. Do đó xác định thửa đất gia đình bà M đang sinh sống có nguồn gốc từ thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e, diện tích 664m2, địa chỉ: S, C, L, Hòa Bình chủ sử dụng đất là ông Hoàng Công N3 và được tách ra một phần từ thửa đất số 50. Việc bà M có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và được Cơ quan có thẩm quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 50 là phù hợp với quy định tại Điều 19 Luật Đất đai năm 1993: các căn cứ để quyết định giao đất là *" có đơn xin giao đất"*. Tuy nhiên Điều 21 Luật Đất đai năm 1993 cũng nêu rõ *"Việc quyết định giao đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành khi có các quyết định thu hồi đất"*. Vì vậy việc Cơ quan có thẩm quyền giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50 mà chỉ căn cứ vào đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của bà M trong khi sổ mục kê tại UBND xã H (nay là xã C) thể hiện thửa đất số 50 thuộc quyền sử dụng của ông Hoàng Công N3 là chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về diện tích đất của gia đình chị B: Theo các tài liệu và lời khai từ các bên liên quan, phần đất mà chị B đang sử dụng là do cha ruột chị - ông Hoàng Công N3 tặng cho từ năm 1998. Việc sử dụng đất của chị B được thực hiện công khai, liên tục và ổn định từ thời điểm đó đến nay, không bị ai tranh chấp hay khiếu nại cho đến khi xảy ra việc khởi kiện của gia đình bà M. Trên đất, chị B đã xây dựng nhà ở và công trình kiên cố, chứng minh hành vi quản lý và sử dụng đất một cách rõ ràng. Đây là yếu tố quan trọng để xác định quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định tại Điều 19 Luật đất đai 1993, Điều 49,50 Luật đất đai 2003, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 138 Luật đất đai 2024: Trường hợp sử dụng đất ổn định, lâu dài, không có giấy tờ, nhưng được UBND xã xác nhận là không tranh chấp, phù hợp quy hoạch thì vẫn có thể được công nhận quyền sử dụng đất, ngay cả khi chưa có GCNQSDĐ. Hơn nữa, theo lời trình bày của bà Đinh Thị M, bà khẳng định chưa bao giờ yêu cầu chị Hoàng Thị B trả lại phần đất mà chị đang sử dụng, đồng thời chị B cũng chưa từng đề nghị mượn đất của bà để sử dụng. Việc tranh chấp đất giữa hai gia đình chỉ phát sinh vào năm 2018 khi bà M chia đất cho các con và phát hiện ra diện tích đất gia đình bà được cấp bao gồm cả phần diện tích đất gia đình chị B đang sử dụng.

Về ranh giới đất: Ranh giới thực tế giữa thửa đất của bà M và chị B đã được xác lập rõ ràng ổn định, cố định từ thời điểm các bên sử dụng đất, thể hiện bằng tường bao nhà anh T được chính gia đình bà M thừa nhận và có sự xác nhận của chính quyền địa phương cũng như cộng đồng dân cư xung quanh. Cụ thể, ranh giới này ban đầu là một hòn đá trắng làm mốc phân định giữa hai phần đất, sau này anh T (con trai bà M) xây dựng tường bao trên đúng vị trí đó, hai gia đình không có tranh chấp gì về ranh giới, mốc giới cho đến năm 2018 khi gia đình bà M chia đất cho các con cơ quan có thẩm

quyền đến đo đạc đất mới phát hiện ra diện tích đất gia đình nhà bà M được cấp tại thửa đất số 50 bao trùm cả diện tích đất gia đình chị B đang sử dụng thực tế. Vì vậy, việc bà M cho rằng diện tích đất chị B đang sử dụng thực tế nằm trong GCNQSDĐ của gia đình nhà bà nên thuộc quyền sử dụng của gia đình bà và yêu cầu chị B trả lại là không phù hợp với thực tế khách quan và với quy định của pháp luật, khoản 11 Điều 4: Giải thích từ ngữ của Luật đất đai 2003 nêu rõ *" Thửa đất là phần diện tích đất được giới hạn bởi ranh giới xác định trên thực địa hoặc được mô tả trên hồ sơ"*. Trước khi xảy ra tranh chấp đất với gia đình chị B, gia đình bà M tự xây dựng tường bao để xác lập ranh giới, ngăn cách phần đất của gia đình bà với nhà chị B, diện tích đất tranh chấp với chị B gia đình bà M chưa bao giời sử dụng, năm 2018 mới biết diện tích đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình bà được cấp. Mặt khác, trong tranh chấp đất đai, yếu tố giấy chứng nhận chỉ là một phần trong chuỗi căn cứ pháp lý, bên cạnh còn phải xét đến quá trình quản lý, sử dụng và sự ngay tình của người sử dụng đất, nguồn gốc đất

Kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L cho thấy: Theo hồ sơ và quá trình đối chiếu hiện trạng sử dụng đất, có thể thấy hiện tượng chồng lấn mang tính "bắc cầu" giữa các hộ gia đình liền kề là ông T1, bà M, chị B, anh C1. Cụ thể, diện tích đất trong GCNQSDĐ của ông Hoàng Văn T1 tại thửa số 36 đã lấn sang phần đất mà bà M đang sử dụng thực tế là 192m^2; ngược lại, diện tích đất trong GCNQSDĐ của bà M lại bao trùm diện tích đất chị B đang sử dụng là 220,5m^2, một phần đất anh C1 đang sử dụng là 86,4m^2 và mương nước do xã C quản lý. Điều đó cho thấy đây là hậu quả của sai sót trong đo đạc và quản lý đất đai chứ không phải do một bên cố ý xâm phạm quyền sử dụng đất của bên kia. Khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai năm 2013, khoản 6 Điều 135 Luật Đất đai năm 2024 quy định rõ rằng *" trong trường hợp có sự chênh lệch giữa diện tích đất trên thực tế và trong giấy chứng nhận đã cấp mà ranh giới thửa đất đang sử dụng không thay đổi tại thời điểm có giấy tờ quyền sử dụng đất, không có tranh chấp với người sử dụng đất liền kề thì khi cấp hoặc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định theo số liệu đo đạc thực tế...Trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...đã cấp mà vị trí không chính xác thì rà soát, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...cho người sử dụng đất"*. Điều này một lần nữa khẳng định việc chồng lấn diện tích đất giữa hộ bà Đinh Thị M với hộ bà Hoàng Thị B và hộ ông Hoàng Công C1 là hậu quả của sai sót trong đo đạc của cơ quan có thẩm quyền và cơ quan có thẩm quyền phải có trách nhiệm điều chỉnh, chỉnh lý những sai sót trong quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của người dân.

Từ những nhận định nêu trên, có thể thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M không đủ cơ sở pháp lý và thực tế để được chấp nhận. Việc chỉ căn cứ vào giấy chứng nhận mà yêu cầu người đang sử dụng đất một cách ổn định, công khai, có nguồn gốc rõ ràng phải trả lại đất là không phù hợp với thực tiễn áp dụng pháp luật và tinh thần bảo vệ quyền sử dụng đất ngay tình. Trong khi đó, chị Hoàng Thị B đã thể hiện đầy đủ tư cách là người sử dụng đất hợp pháp thông qua việc sử dụng liên tục trong thời gian dài, đất có nguồn gốc từ cha ruột, được cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương thừa nhận. Căn cứ vào Điều 19, Điều 21 Luật đất đai 1993; Khoản 11 Điều 4, Điều 49,50 Luật đất đai 2003; Khoản 5 Điều 98, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 135, Điều 138 Luật đất đai 2024 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M về việc: yêu cầu chị Hoàng Thị B phải trả lại cho gia đình bà Đinh Thị M phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình diện tích 220.5m^2.

[2.1.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị M về việc buộc chị Hoàng Thị B phải tháo dỡ công trình trên đất.

Hội đồng xét xử nhận định: Qua lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, cũng như qua định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền thì trên thửa đất hiện đang tranh chấp giữa bà Đinh Thị M với chị Hoàng Thị B thì toàn bộ tài sản trên diện tích đất 220,5m^2 hiện nay là của gia đình chị Hoàng Thị B tạo lập từ năm 1998 đến nay. Ở trên Hội đồng xét xử nhận định không chấp nhận yêu cầu đòi lại diện tích đất 220,5m^2 của nguyên đơn - bà Đinh Thị M nên đối với yêu cầu này của nguyên đơn Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ để chấp nhận vì toàn bộ tài sản đang có trên đất là tài sản hợp pháp của gia đình chị Hoàng Thị B theo quy định tại Điều 165 Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Công C1 về việc: Buộc bà Đinh Thị M phải trả lại phần diện tích đất bị cấp chồng lấn 86,4m^2 cho anh C1 theo đúng diện tích đất thực tế mà gia đình anh C1 vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M.

Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất đang tranh chấp giữa hộ anh Hoàng Công C1 với hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50 tờ bản đồ 169e, địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình có nguồn gốc như sau: Theo sổ mục kê của UBND xã C thì thửa đất số 50 chủ sử dụng đất là ông Hoàng Công N3, ngày 12/02/2001 thì thửa đất này được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đinh Thị M.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/9/2024 thể hiện: Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e địa chỉ: Suối Cỏ, xã C, L, Hòa Bình được UBND huyện L cấp cho hộ bà Đinh Thị M ngày 12/02/2001 theo đo vẽ lại bản đồ địa chính số 104 - 2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là 601,62m^2, có tứ cận như sau: phía Bắc giáp hộ ông Hoàng Văn T1, có chiều dài 17,17m; phía Đông giáp ruộng lúa của xóm có chiều dài 27,1m; phía Nam giáp phần đất mà hộ ông Hoàng Công C1 đang sử dụng có chiều dài 25,69m; phía Tây giáp đường bê tông xóm có chiều dài 37,2m (Diện tích đất này bao trùm cả diện tích đất gia đình chị Hoàng Thị B đang sử dụng là 220,5m^2, gia đình anh C1 đang sử dụng là 86,4^2, mương nước do UBND xã C quản lý là 13,4m^2). Diện tích đất gia đình bà M đang sử dụng thực tế theo đo vẽ lại bản đồ địa chính số 104 - 2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L là 673,8m^2, có tứ cận như sau: phía Bắc giáp hộ ông Hoàng Văn T1, có chiều dài 20,25m; phía Đông giáp ruộng lúa của xóm có chiều dài 26,2m; phía Nam giáp phần đất mà hộ bà Hoàng Thị B đang sử dụng có chiều dài 25,84m; phía Tây giáp đường bê tông xóm có chiều dài 32,01m (Diện tích đất này chồng lấn nên thửa đất số 36, tờ bản đồ 169e, GCNQSDĐ mang tên ông Hoàng Văn T1 diện tích 192,1m^2).

Như vậy diện tích đất gia đình bà M đang sử dụng thực tế không phù hợp với diện tích đất gia đình bà được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên ranh giới thực tế giữa thửa đất của bà M với bà B, ông C1 và ông T1 đã được xác lập rõ ràng ổn định, cố định từ thời điểm các bên sử dụng đất, thể hiện bằng tường bao nhà anh T được chính gia đình bà M thừa nhận, tường bao nhà anh T1 và có sự xác nhận của chính quyền địa phương cũng như cộng đồng dân cư xung quanh. Gia đình bà M và chị B không có tranh chấp gì về ranh giới, mốc giới cho đến năm 2018 khi gia đình bà M chia đất cho các con cơ quan có thẩm quyền đến đo đạc đất mới phát hiện ra diện tích đất gia đình nhà bà M được cấp tại thửa đất số 50 bao trùm cả diện tích đất gia đình chị B, anh C1 đang sử dụng thực tế và mương thoát nước do UBND xã C quản lý. Hiện tượng chồng lấn mang tính "bắc cầu" giữa các hộ gia đình liền kề là ông T1, bà M, chị B, anh C1 là hậu quả của sai sót trong đo đạc của cơ quan có thẩm quyền và cơ quan có thẩm quyền phải có trách nhiệm điều chỉnh, chỉnh lý những sai sót trong quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo không làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của người dân. Gia đình anh C1 đã thể hiện đầy đủ tư cách là người sử dụng đất hợp pháp thông qua việc sử dụng liên tục trong thời gian dài, đất có nguồn gốc từ cha ruột, được cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương thừa nhận. Căn cứ vào Điều 19, Điều 21 Luật đất đai 1993; Khoản 11 Điều 4, Điều 49,50 Luật đất đai 2003; Khoản 5 Điều 98, Điều 101 Luật Đất đai năm

2013; khoản 6 Điều 135, Điều 138 Luật đất đai 2024 chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Hoàng Công C1 về việc: Buộc bà Đinh Thị M phải trả lại phần diện tích đất bị cấp chồng lấn 86,4m^2 cho anh C1 theo đúng diện tích đất thực tế mà gia đình anh C1 vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đinh Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên bà Đinh Thị M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án, miễn cho bà M phần án phí mà bà phải nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá số tiền là 5.483.000 đồng; chi phí đo đạc quyền sử dụng số tiền là 4.357.000 đồng đồng. Tổng cộng 10.200.000 đồng. Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu theo quy định tại Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ghi nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

Anh Hoàng Công C1 đã nộp chi phí tố tụng là 7.000.000 đồng. Tuy nhiên anh C1 tự nguyện nộp số tiền này, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này và không xem xét giải quyết.

Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và UBND huyện L tiến hành thu hồi, chỉnh lý lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S50 767015 do Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/02/2001 cho hộ bà Đinh Thị M tại thửa đất số 50, tờ bản đồ 169e; địa chỉ: S, C, L, Hòa Bình theo diện tích đất thực tế hộ gia đình bà M đang sử dụng theo Đo vẽ lại bản đồ địa chính số 104-2024, ngày 22/02/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình diện tích 673,8m^2 (được trừ đi diện tích đất giao thông, diện tích đất mương, diện tích đất tại thửa số 280 do UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình quản lý).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào Điều

19, Điều 21 Luật đất đai 1993; Khoản 11 Điều 4, Điều 49,50 Luật đất đai 2003; Khoản 5 Điều 98, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6 Điều 135, Điều 138 Luật đất đai 2024; Khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chị Hoàng Thị B phải trả lại phần diện tích đã lấn chiếm tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình có diện tích 220.5m^2.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc chị Hoàng Thị B phải tháo dỡ công trình trên đất.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Hoàng công C1 về việc buộc bà Đinh Thị M phải trả lại phần diện tích đất bị cấp chồng lấn 86,4m^2 cho anh C1 theo đúng diện tích đất thực tế mà gia đình anh C1 vẫn đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp gì từ trước cho đến nay tại thửa đất số 50 tờ bản đồ: F48-116-169-e; có địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Đinh Thị M.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án, miễn cho bà M phần án phí mà bà phải nộp.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá số tiền là 5.483.000 đồng; chi phí đo đạc quyền sử dụng số tiền là 4.357.000 đồng đồng. Tổng cộng 10.200.000 đồng. Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu theo quy định tại Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Ghi nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn, đại diện của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo theo luật định.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA